

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/DS-ST
Ngày 22-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S1; trụ sở: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973; thường trú: Số H Đường số H, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số H Đường số H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 20/01/2025). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Lê Trung H, sinh năm 1974; địa chỉ: Số C, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số C, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S1 trình bày: Ngày 20/7/2017,

ông H với Ngân hàng TMCP S1 (gọi tắt là Ngân hàng) ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng-các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông H, Ngân hàng đã đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng (gồm thẻ VS payWave Cre Classic 3138024371, thẻ JCB JSpeedy Cre Classic 3081158564) với hạn mức sử dụng chung là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.875.100 đồng (trong đó thẻ V1 3138024371 là 13.705.100 đồng, thẻ JCB JSpeedy Cre Classic 3081158564 là 17.170.000 đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 4.683.503 đồng. (Trong đó thẻ VS payWave Cre Classic 3138024371 là 1.980.000 đồng; thẻ JCB JSpeedy Cre Classic 3081158564 là 2.703.503 đồng). (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 01/03/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ tính đến ngày 22/8/2025 là 140.502.502 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 33.467.210 đồng và lãi quá hạn là 107.035.292 đồng. Ông H còn phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh từ ngày 23/8/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Quá trình tố tụng, ông Lê Trung H đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Lê Trung H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 20/7/2017, Ngân hàng TMCP S1 (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Lê Trung H ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Ngân hàng đã đồng ý cấp cho ông H 02 thẻ tín dụng (gồm thẻ VS payWave Cre Classic 3138024371, thẻ JCB JSpeedy Cre Classic 3081158564) với hạn mức sử dụng chung là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 30.875.100 đồng (trong đó thẻ V1 3138024371 là 13.705.100 đồng, thẻ JCB JSpeedy Cre Classic 3081158564 là 17.170.000 đồng). Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông H đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 4.683.503 đồng. (Trong đó thẻ VS payWave Cre Classic 3138024371 là 1.980.000 đồng; thẻ JCB JSpeedy Cre Classic 3081158564 là 2.703.503 đồng). Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP S1 khởi kiện buộc ông H phải thanh toán nợ.

[3] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 20/7/2017, ngân hàng và ông H đã ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Theo hợp đồng ký kết thì Ngân hàng đã cấp cho ông H hai thẻ tín dụng (gồm thẻ VS payWave Cre Classic 3138024371, thẻ JCB JSpeedy Cre Classic 3081158564) với hạn mức sử dụng chung là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Xét thấy, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của các bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải thực hiện. Thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân cho ông H vay số tiền theo hạn mức các thẻ tín dụng đã cấp. Ông H phải trả tiền gốc và lãi hàng tháng nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng đã yêu cầu ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông H không thực hiện. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán toàn bộ tiền nợ phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 20/7/2017 với số tiền tính đến ngày 22/8/2025 là 140.502.502 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 33.467.210 đồng và lãi quá hạn là 107.035.292 đồng) và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 23/8/2025 trở đi là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Trung H phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S1 đối với ông Lê Trung H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Lê Trung H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S1 tổng số tiền nợ tính đến ngày 22/8/2025 là 140.502.502đ (một trăm bốn mươi triệu năm trăm linh hai nghìn năm trăm linh hai đồng). [Trong đó: Nợ gốc là 33.467.210đ (ba mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn hai trăm mười đồng) và lãi quá hạn là 107.035.292đ (một trăm linh bảy triệu không trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm chín mươi hai đồng)].

- Tiền lãi kể từ ngày 23/8/2025 trở đi được tiếp tục tính theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng ngày 20/7/2017 cho đến khi ông H trả xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Trung H phải chịu số tiền 7.025.126đ (bảy triệu không trăm hai mươi lăm nghìn một trăm hai mươi sáu đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền 3.296.126đ (ba triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn một trăm hai mươi sáu đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008193 ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16;
- Phòng THADS khu vực 16;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân